

ÁP DỤNG MÔ HÌNH TRUY VẤN CỘNG ĐỒNG (CoI) TRONG CÁC KHÓA HỌC KẾT HỢP (BLENDED LEARNING) BẬC ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Thắng
Đại học Điện lực

Tóm tắt: Bài viết này trình bày các nguyên tắc cốt lõi để triển khai hiệu quả mô hình Cộng đồng Truy vấn (Community of Inquiry – CoI) trong môi trường học tập kết hợp. Dựa trên ba yếu tố chính—sự hiện diện của hoạt động giảng dạy, sự hiện diện xã hội và sự hiện diện nhận thức—bài viết đề xuất các chiến lược thực tiễn nhằm nâng cao mức độ tương tác và kết quả học tập của sinh viên. Nội dung nhấn mạnh việc thiết kế khóa học, kỹ thuật dẫn dắt và phương pháp đánh giá nhằm thúc đẩy hợp tác, tư duy phản biện và đối thoại phản ánh. Những nguyên tắc này là kim chỉ nam cho giảng viên trong việc xây dựng một cộng đồng học tập gắn kết, kết nối hiệu quả giữa học trực tuyến và trực tiếp.

Từ khóa: Truy vấn cộng đồng, khóa học kết hợp, sự hiện diện nhận thức, sự hiện diện xã hội, sự hiện diện của hoạt động giảng dạy.

IMPLEMENTING COMMUNITY OF INQUIRY (CoI) IN BLENDED LEARNING COURSE IN HIGHER EDUCATION

Nguyen Thi Thang
Lecturer of Electric Power University

Abstract: This article outlines key principles for effectively implementing the Community of Inquiry (CoI) framework in blended learning environments. Drawing on the three core elements—teaching presence, social presence, and cognitive presence—the article offers practical strategies to enhance student engagement and learning outcomes. Emphasis is placed on course design, facilitation techniques, and assessment methods that foster collaboration, critical thinking, and reflective dialogue. By aligning these elements, educators can create a cohesive learning community that bridges online and face-to-face experiences. The principles presented serve as a guide for instructors seeking to improve the quality and coherence of blended courses using the CoI framework.

Key words: Community of Inquiry, teaching presence, social presence, cognitive presence.

Nhận bài: 08/05/2025

Phản biện: 05/06/2025

Duyệt đăng: 09/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phương pháp học tập kết hợp là một khái niệm được sử dụng trong lĩnh vực giáo dục nhằm mô tả một chương trình học kết hợp giữa thời gian tương tác trên lớp và áp dụng công nghệ trong hoạt động dạy và học. Phần lớn thời lượng của một chương trình học áp dụng phương pháp này vẫn sẽ diễn ra trong lớp học với sự hướng dẫn của giáo viên (giống như các phương pháp truyền thống khác), nhưng ngoài ra, phương pháp này sẽ mang lại những lợi ích từ việc áp dụng công nghệ vào trong giáo dục. Từ đó giúp cải thiện trải nghiệm và kết quả học tập.

Hoạt động học tập kết hợp thúc đẩy những cải tiến, sáng tạo cả về mặt công nghệ và phương pháp trong giảng dạy ở bậc đại học. Điều đó có nghĩa là chúng ta cần suy nghĩ thấu đáo lại một cách nghiêm túc và xem xét lại định hướng về việc dạy và học để thu hút hoàn toàn người học.

Học tập kết hợp (blended learning) được triển khai trong môi trường dạy và học nơi có sự tích hợp hiệu quả giữa các phương thức truyền đạt, các mô hình giảng dạy và phong cách học tập khác nhau, nhờ việc áp dụng một cách tiếp cận có chiến

lược và có hệ thống trong việc sử dụng công nghệ, kết hợp với những yếu tố ưu việt nhất của tương tác trực tiếp. (Krause, 2007).

Lipman (1991) cho rằng giáo dục là truy vấn. Ông cho rằng “Cộng đồng truy vấn có lẽ là phương pháp hứa hẹn nhất thúc đẩy tư duy phản biện và quá trình nhận thức sáng tạo được biết đến là tư duy bậc cao” (Lipman, 1991, p.204)

Khung lý thuyết CoI là duy nhất để định hướng những thảo luận về những ứng dụng thực tế cho việc học tập kết hợp bậc đại học. Tiền đề của khung lý thuyết này là giáo dục đại học là một hoạt động học tập trải nghiệm có tính kiến tạo mang bản sắc cá nhân và cộng đồng. Điều này nghe có vẻ nghịch lý nhưng thực chất đó là sự kết hợp không thể thiếu giữa sự độc lập về mặt nhận thức và sự tương tác về mặt xã hội.

Cộng đồng truy vấn là nơi “người học lắng nghe nhau với sự tôn trọng, xây dựng ý tưởng dựa trên ý tưởng của người khác, thử thách nhau để đưa ra những lý do cho những ý kiến không được ủng hộ, hỗ trợ nhau trong việc hiểu những gì đã được nói đến và phân định được những quan điểm của người khác” (Lipman, 2003, p.20)

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về khung lý thuyết mô hình Truy vấn cộng đồng (CoI)

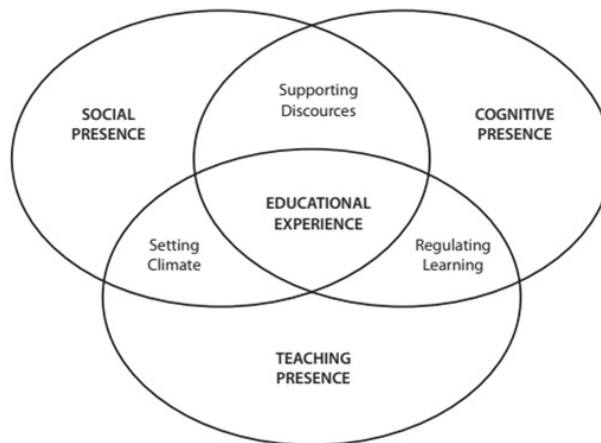
Khung lý thuyết Truy vấn cộng đồng (Community of Inquiry – CoI) mang tính độc đáo khi định hình các cuộc thảo luận về những hàm ý thực tiễn của học tập kết hợp trong giáo dục đại học. Mô hình này đã là đối tượng của nhiều nghiên cứu và được kiểm chứng trong hơn một thập kỷ qua (Garrison, 2011).

Giả định cốt lõi của khung CoI là giáo dục đại học là một trải nghiệm học tập vừa có tính hợp tác, vừa mang tính kiến tạo cá nhân. Từ đó, chúng ta thấy mối

liên hệ tương như nghịch lý nhưng lại thiết yếu giữa tư duy độc lập và phụ thuộc lẫn nhau về mặt xã hội.

Sự phản tỉnh cá nhân và đối thoại chung là điều kiện tiên quyết cho việc học tập bậc cao, và trên phương diện thực tiễn, điều này được hiện thực hóa hiệu quả nhất trong một cộng đồng truy vấn.

Một cộng đồng truy vấn là nơi “sinh viên lắng nghe nhau một cách tôn trọng, phát triển các ý tưởng của nhau, thách thức nhau đưa ra lý lẽ cho những ý kiến chưa được chứng minh, hỗ trợ nhau trong việc rút ra suy luận từ những điều đã được nêu ra, và cố gắng xác định các giả định của nhau” (Lipman, 2003, tr. 20).



Hình 1: khung lý thuyết về CoI : Mô hình đào tạo truy vấn cộng đồng (Garrison, 2011)

Ba yếu tố cốt lõi của CoI là sự hiện diện về mặt xã hội, nhận thức và giảng dạy. Sự tương tác, phụ thuộc lẫn nhau của 3 yếu tố này đã giúp cho trải nghiệm học tập mang tính kiến tạo, tương tác được thực hiện.

- *Sự hiện diện về mặt xã hội (Social presence)* tạo ra môi trường cho sự tin tưởng, cởi mở và đồng nhất trong các nhóm.

- *Sự hiện diện của quá trình nhận thức (Cognitive presence)* theo Garrison được hình thành và thể hiện thông qua các hoạt động truy vấn với cộng đồng học tập trực tuyến. Sự hiện diện của quá trình nhận thức được định nghĩa là quá trình khám phá, xây dựng phản ánh và xác nhận các kiến thức thu được thông qua quá trình truy vấn với cộng đồng.

- *Sự hiện diện của hoạt động dạy học (Teaching presence)* trong mô hình CoI được xem như một nhân tố ràng buộc cốt lõi trong mô hình này và có ảnh hưởng trực tiếp đến hai nhân tố còn lại thông qua các định hướng, thiết kế và hỗ trợ. Sự hiện diện của yếu tố này bao gồm các thành phần:

- + Hoạt động tổ chức và thiết kế giảng dạy
- + Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thảo luận
- + Chỉ dẫn trực tiếp

Một số nghiên cứu đã chỉ ra sự cần thiết phải tạo ra các điều kiện nhằm hỗ trợ việc hình thành tri thức trong môi trường học tập trực tuyến, đồng thời cũng chỉ ra rằng có nhiều hình thức và quy mô khác nhau để tạo ra sự hiện diện của hoạt động dạy học trong môi trường học tập trực tuyến.

2.2. Điểm mới trong CoI so với các mô hình truyền thống

Khung ý niệm CoI yêu cầu cách nghĩ mới về vai trò của người dạy và người học. Học tập kết hợp mang lại những khả năng mở rộng và sự lựa chọn khó khăn cho cả người dạy và người học trong cộng đồng truy vấn. Những trách nhiệm của sự hiện diện hoạt động dạy được phân bổ trong cộng đồng chứ không biến mất.

Vấn đề chia sẻ trách nhiệm được hiểu là mỗi thành viên trong cộng đồng đều có trách nhiệm trong sự hiện diện về mặt nhận thức, xã hội và hoạt động dạy học. Điều này giải thích vì sao lại là *sự hiện diện của hoạt động dạy chứ không phải sự hiện diện của giáo viên*. Tất cả các thành viên trong môi trường học tập hợp tác phải có một trách nhiệm ở một mức nào đó trong hoạt động dạy học tùy thuộc vào nội dung, mức phát triển và khả năng cụ thể. Theo cách hiểu đầy đủ và sâu

nhất, vai trò của người học trong môi trường học tập kết hợp kiến tạo nên các trách nhiệm và vai trò đa dạng. Điều này tạo nên vai trò phức vì những người tham gia phải có trách nhiệm ở các mức độ khác nhau để điều hành và điều chỉnh mức độ linh hoạt của cộng đồng học tập.

Bên cạnh tiền đề về sự sẻ chia trách nhiệm, còn có những yêu cầu gói trong nghệ thuật dạy học trong môi trường học tập kết hợp. Đầu tiên, sự hiện diện của hoạt động dạy học phải đúng với mục tiêu học tập của môn học trong khi xét đến nhu cầu và khả năng người học có thể đóng góp cho hoạt động học tập. Tuy nhiên, những cách mà hoạt động dạy học hiệu quả thể hiện vai trò trong môi trường học tập kết hợp thì khác và phức tạp hơn môi trường học tập truyền thống.

Khi chúng ta làm sáng tỏ và tái cấu trúc quá trình dạy học ở bậc đại học qua việc tạo ra cộng đồng học tập kết hợp, chúng ta cần xem xét về quan điểm dạy học, những trải nghiệm dạy học phổ biến ở bậc giáo dục này, vai trò mới của người dạy và người học xuất phát từ những sự thay đổi này, những nguyên tắc phù hợp cho sự kết hợp dạy trực tiếp và dạy trực tuyến và những sự thay đổi kéo theo trong các phương pháp đánh giá.

2.3. Các nguyên tắc khi áp dụng CoI trong các khóa học kết hợp bậc đại học

Các nguyên tắc được tổ chức xoay quanh ba thành tố phụ, hay còn gọi là ba phạm trù của sự hiện diện giảng dạy (teaching presence): thiết kế, hỗ trợ/tạo điều kiện, và điều hướng. Trong từng chức năng và lĩnh vực trách nhiệm này, chúng tôi xem xét đến các yếu tố thuộc về sự hiện diện xã hội và sự hiện diện nhận thức.

Xét đến tính phức tạp của trải nghiệm học tập kết hợp mang tính cộng tác, việc thiết kế, hỗ trợ và điều hướng cần được thực hiện một cách thận trọng và có suy tính kỹ lưỡng.

Nguyên tắc chung trong giáo dục đại học

- Khuyến khích tương tác giữa sinh viên và khoa/ ngành học
- Phát triển sự tương tác, hợp tác trong sinh viên
- Khuyến khích việc học chủ động
- Cung cấp phản hồi kịp thời
- Nhấn mạnh việc hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn
- Chỉ rõ những kì vọng của giáo viên
- Tôn trọng sự đa dạng về năng lực và phương pháp học.

(Chikering and Gamson, 1987)

Những nguyên tắc này đã đến lúc cần được cập nhật để tạo ra bộ nguyên tắc phản ánh những lý tưởng của giáo dục đại học bằng cách nhận ra

và tối đa hóa những khả năng của các công nghệ thông tin mới xuất hiện.

Các nguyên tắc cập nhật khi áp dụng CoI

Định hướng dạy học kiến tạo kết hợp không chỉ là tạo tương tác và sự hứng thú cho người học. Định hướng giáo dục cần thiết ngày nay cần thể hiện được sự tương tác có mục đích để giải quyết một vấn đề, xem xét lại một vấn đề hay tạo ra những hiểu biết mới. Quá trình giáo dục ở đây được đặt trong ngữ cảnh một cộng đồng người học tập trung vào một vấn đề truy vấn có mục đích nơi mà người học tương tác để tăng trách nhiệm và sự quản lý để giải quyết một vấn đề nào đó.

Các nguyên tắc sau được xây dựng dựa trên khung lý thuyết CoI. Các nguyên tắc này được sắp xếp dựa trên 3 thành tố nhỏ của sự hiện diện hoạt động dạy học: thiết kế, hỗ trợ và định hướng. Trong mỗi thành tố nhỏ này và xét về mặt trách nhiệm có đề cập đến sự hiện diện về mặt nhận thức và xã hội. Các nguyên tắc này cung cấp một sơ đồ và định hướng để tạo ra và duy trì cộng đồng truy vấn có mục đích:

- Chuẩn bị cho việc tạo ra sự giao tiếp cởi mở và tin cậy
- Chuẩn bị cho những thảo luận và phản hồi có tính phản biện
- Tạo ra một cộng đồng và sự thống nhất
- Tạo ra sự truy vấn linh hoạt (sự truy vấn có tính mục đích)
- Duy trì sự tôn trọng và trách nhiệm
- Duy trì những truy vấn dẫn đến giải pháp
- Đảm bảo rằng sự đánh giá đồng nhất với quá trình được định hình và đầu ra

III. KẾT LUẬN

Bài viết đưa ra các gợi ý về các nguyên tắc áp dụng mô hình Truy vấn cộng đồng (CoI) trong giảng dạy các khóa học kết hợp bậc đại học. Các nguyên tắc này đóng vai trò thiết yếu trong việc chuyển hóa các khung lý thuyết thành những chiến lược và kỹ thuật thực tiễn có tính hệ thống. Những nguyên tắc này càng trở nên quan trọng hơn khi đối mặt với những thách thức phức tạp trong việc tích hợp tiềm năng của các công nghệ truyền thông mới và đang phát triển. Mặc dù các nguyên tắc thực hành hiệu quả trong lớp học truyền thống vẫn có giá trị phổ quát, chúng chưa đủ để phản ánh đầy đủ các cách tiếp cận kiến tạo mang tính cộng tác cũng như các công nghệ truyền thông đang được ứng dụng ngày càng nhiều trong giáo dục đại học.

Một cách tiếp cận dựa trên nguyên tắc, xuất phát từ một cộng đồng truy vấn được duy trì bền

vững, sẽ đưa việc giảng dạy vượt ra khỏi hình thức diễn giảng truyền thống vốn còn khá phổ biến trong giáo dục đại học. Những nguyên tắc đưa ra trong bài viết này nhấn mạnh vào cấu trúc của sự hiện diện giảng dạy nhằm khuyến khích sinh viên chủ động hơn và kiểm soát tốt hơn trải nghiệm học tập của chính mình. Đó cũng chính là xu hướng các nhân hóa trong học tập trong giai đoạn công nghệ số hiện nay.

Về mặt sư phạm, điều này nhấn mạnh vai trò của người giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức, mà còn là người thiết kế trải nghiệm học tập, người kiến tạo cộng đồng, và người dẫn dắt tư duy. Một hàm ý quan trọng đối với giảng viên là cần có sự thiết kế khóa học có chủ đích. Điều này bao gồm việc căn chỉnh mục tiêu học tập với các nhiệm vụ có tính tương tác, lập kế hoạch các hoạt động trực tuyến – trực tiếp phù hợp với phương pháp truy vấn, và lựa chọn hình thức đánh giá phản ánh đúng cả nỗ lực cá nhân và làm việc nhóm.

Bên cạnh đó, kỹ năng hỗ trợ học tập cũng cần

được nâng cao để đáp ứng yêu cầu của môi trường học tập kết hợp. Người dạy cần biết tạo ra môi trường học tập an toàn, nơi sinh viên được khuyến khích chia sẻ, đặt câu hỏi và phát triển ý tưởng của nhau. Việc này đòi hỏi sự hiện diện thường xuyên, phản hồi kịp thời và hiểu rõ động lực nhóm.

Cuối cùng, vai trò định hướng đòi hỏi giáo viên đưa ra lộ trình rõ ràng, giúp người học định hướng tốt hơn trong học tập tự chủ, đồng thời tích hợp công nghệ không chỉ như công cụ truyền tải, mà là phương tiện thúc đẩy sự tham gia, cá nhân hóa và hợp tác.

Tóm lại, việc áp dụng các nguyên tắc của mô hình CoI vào học tập kết hợp không chỉ là một lựa chọn về phương pháp, mà còn là một cam kết sư phạm nhằm kiến tạo một môi trường học tập sâu sắc, gắn kết và có ý nghĩa hơn. Giảng viên, nhà thiết kế học liệu và các cơ sở giáo dục cần phối hợp để xây dựng những cộng đồng truy vấn bền vững, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chickering, A. W., & Gamson, Z. F. (1987). *Seven principles for good practice in undergraduate education*. AAHE Bulletin, 39(7), 3–7.
- Garrison, D. R. (2011). *E-learning in the 21st century: A framework for research and practice (2nd ed.)*. Routledge.
- Krause, K. (2007). *Blended learning: A transformative design approach*. Griffith University.
- Lipman, M. (1991). *Thinking in education*. Cambridge University Press.
- Lipman, M. (2003). *Thinking in education (2nd ed.)*. Cambridge University Press.